

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/KDTM-PT
Ngày 23-11-2018
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Phượng

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hồng Vân

Ông Nguyễn Văn Tòng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Trần An - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09, 23 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLPT-KDTM ngày 07 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng mua bán

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 05/2018/QĐ-PT ngày 14 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần B;

Địa chỉ: Số 443 đường L, p8, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

+ Ông Trương Phú C – Chức vụ: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn.

+ Anh Lý Thành N, sinh năm 1995; cư trú tại: Số 441/15B đường Đ, p 25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, (theo Giấy ủy quyền số 000212/2018/BBC-UQ ngày 18-01-2018), có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư **Tô Đình H** – Văn phòng luật sư Tô Đình H thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh;

- *Bị đơn:* **Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN.**

Địa chỉ: Tổ 07, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Tây Ninh;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

+ Ông **Nguyễn Thanh L** – Chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

+ Ông **Lê Khắc C**, sinh năm 1979; cư trú tại: Tầng 46 B, số 02 H, p B, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn, (theo văn bản ủy quyền ngày 28/3/2018), có mặt.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Công ty Cổ phần B

- *Viện Kiểm sát kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 18-0-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty Cổ phần B – anh Lý Thành N trình bày:

Vào ngày 02-01-2017, Công ty Cổ phần B (gọi tắt là Công ty B) và Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN (gọi tắt là Công ty S N) ký Hợp đồng nguyên tắc số 006/BBC-SAMNHUT/2017 (gọi tắt là Hợp đồng số 006), theo đó bên bán Công ty S N cung cấp sản phẩm tinh bột khoai mì (tinh bột sắn) cho bên mua hàng Công ty B với chất lượng được quy định tại Điều II của hợp đồng, số lượng được quy định cụ thể từng đơn đặt hàng có xác nhận của hai bên, giá bán theo Phụ lục số 2 của hợp đồng, thời gian giao hàng theo thỏa thuận trên đơn hàng và theo lịch giao cụ thể do Công ty B thông báo cho Công ty S N. Theo hợp đồng số 006, hai bên có thỏa thuận bên nào vi phạm hợp đồng chịu phạt 8 % phần giá trị nghĩa vụ bị vi phạm. Thời hạn có hiệu lực của hợp đồng từ ngày ký 02-01-2017 đến hết ngày 31-12-2017.

Ngày 21-8-2017, Công ty B có Đơn đặt hàng số 22496 với nội dung: Công ty B đặt mua 500.000 kg tinh bột khoai mì, đơn giá 7.000 đồng/kg, trị giá lô hàng 3.500.000.000 đồng, đơn đặt hàng đã được Công ty S N ký xác nhận. Cùng ngày 21-8-2017, Công ty B và Công ty S N ký Phụ lục hợp đồng số 2 với nội dung hai bên thống nhất về số lượng hàng hóa, đơn giá và thời gian giao hàng. Theo thỏa thuận của Phụ lục hợp đồng số 2, Công ty S N có nghĩa vụ giao hàng từ ngày 01-10-2017 đến ngày 31-12-2017, số lượng và ngày giao của mỗi đợt hàng cụ thể sẽ thực hiện theo thông báo giao hàng của Công ty B.

Ngày 14-10-2017, Công ty B có thông báo yêu cầu Công ty S N thực hiện giao hàng cho nhu cầu tháng 10-2017 là 150 tấn tinh bột khoai mì vào các ngày 17, 21, 25, 26, 30 tháng 10 năm 201, mỗi ngày giao 30 tấn. Tuy

nhiên, Công ty S N xác nhận tại thông báo trên của Công ty B về việc không đáp ứng được đơn hàng.

Ngày 17-10-2017, Công ty S N gửi cho Công ty B Thông báo số 01/TB-SN về việc không cung cấp tinh bột khoai mì. Theo nội dung thông báo thể hiện trong năm 2017 Công ty S N gặp nhiều khó khăn do nguồn nguyên liệu đầu vào không ổn định và khan hiếm để phục vụ sản xuất nên không thể đáp ứng giao hàng theo yêu cầu của Công ty B. Công ty B cho rằng hành vi này của Công ty S N là vi phạm thỏa thuận của hợp đồng. Do đó, ngày 01-11-2017 Công ty B có văn bản số 004091/2017/BBC/VB gửi Công ty S N yêu cầu thực hiện hợp đồng, trường hợp Công ty S N không thực hiện nghĩa vụ thì phải bồi thường thiệt hại, chịu phạt vi phạm nhưng Công ty S N vẫn không thực hiện.

Để có nguyên liệu kịp sản xuất trong mùa vụ cao điểm phục vụ Tết nguyên đán năm 2017, Công ty B đã phải mua hàng của Công ty khác trong thời gian gấp với giá cao để thay thế, cụ thể ngày 20-11-2017 Công ty B đã ký hợp đồng mua 500.000 kg tinh bột khoai mì của Công ty Trách nhiệm hữu hạn xuất nhập khẩu Công nghệ Dịch vụ HD (viết tắt là Công ty HD) với đơn giá 10.500 đồng/kg x 500.000 kg, trị giá lô hàng 5.250.000.000 đồng (giá chưa bao gồm thuế VAT). Do đó việc không thực hiện nghĩa vụ giao hàng của Công ty S N đã gây ra thiệt hại cho Công ty B số tiền chênh lệch 5.250.000.000 đồng - 3.500.000.000 đồng = 1.750.000.000 đồng.

Vì vậy, nay Công ty B yêu cầu Công ty S N phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại do vi phạm hợp đồng, cụ thể:

- Tiền phạt vi phạm hợp đồng theo thỏa thuận tại Điều VIII hợp đồng nguyên tắc số 006: 500.000 kg tinh bột khoai mì x 7.000 đồng/kg x 8% = 280.000.000 đồng;

- Tiền bồi thường thiệt hại về chênh lệch giá: (10.500 đồng - 7.000 đồng) x 500.000 kg = 1.750.000.000 đồng.

Tổng cộng: 2.030.000.000 (Hai tỉ không trăm ba mươi triệu) đồng.
Công ty B không yêu cầu tính tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 3-4-2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty S N trình bày:

Công ty S N và Công ty B có ký hợp đồng nguyên tắc 006 và phụ lục hợp đồng số 01, 02 như Công ty B trình bày. Ngày 21-8-2017, Công ty S N có nhận được Đơn đặt hàng số 22496 của Công ty B. Nhưng do dịch bệnh khảm lá cây khoai mì, là sự kiện bất khả kháng, xảy ra khách quan gây khó khăn cho Công ty S N trong việc thu mua nguyên liệu củ mì với giá cao. Ngày 26-9-2017 Công ty S N có nguồn hàng và mong muốn giao hàng cho Công ty B nhưng đề nghị Công ty B hỗ trợ tăng giá từ 7.000 đồng/kg lên 9.500 đồng/kg thì Công ty S N sẽ thực hiện nghĩa vụ giao hàng nhưng Công ty B không đồng ý việc tăng giá. Tại thông báo ngày 14-10-2017 Công ty B yêu cầu Công ty S N thực hiện giao hàng cho nhu cầu tháng 10-2017 là 150 tấn, mỗi ngày giao 30 tấn, việc này gây áp lực cho Công ty S N không đủ lượng hàng để giao.

Mặt khác, trong suốt quá trình từ khi ký và thực hiện hợp đồng, Công ty S N chưa nhận được khoản tiền nào từ Công ty B.

Về yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng: Công ty S N không đồng ý với yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng số tiền 280.000.000 đồng của Công ty B vì theo hợp đồng nguyên tắc số 006, các bên có thỏa thuận phạt vi phạm do chậm giao hàng nhưng không thỏa thuận về việc vừa phải chịu phạt vi phạm và vừa phải bồi thường thiệt hại, mặt khác do thời hạn thực hiện hợp đồng chưa hết hạn mà trong thời gian này Công ty B lại đơn phương chấm dứt hợp đồng và ký hợp đồng mua tinh bột khoai mì với Công ty HD.

Về yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.750.000.000 đồng: Công ty S N không đồng ý với yêu cầu của Công ty B vì trong hợp đồng nguyên tắc số 006 các bên không có thỏa thuận bồi thường thiệt hại. Tuy trong hợp đồng và phụ lục hợp đồng ký giữa 02 Công ty B và Công ty S N không ghi nhận thỏa thuận về trường hợp bất khả kháng nhưng Bộ luật Dân sự có quy định nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng thì không phải bồi thường thiệt hại vì sau khi ký phụ lục hợp đồng số 2 ngày 21-8-2017, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã có dịch bệnh khảm lá cây khoai mì, gây thiệt hại nặng cho toàn tỉnh Tây Ninh nên Công ty S N cũng bị thiệt hại nặng do nguyên liệu đầu vào tăng cao. Dịch bệnh “khảm lá cây khoai mì” là do thiên nhiên gây ra, là sự kiện bất khả kháng nên Công ty S N không phải bồi thường thiệt hại.

Do thời hạn hợp đồng giao hàng chưa hết hạn (ngày 31-12-2017) nên thông báo ngày 01-11-2017 của Công ty B yêu cầu giao hàng hoặc bồi thường thiệt hại, Công ty S N không phản hồi bằng văn bản.

Nay Công ty S N không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty B.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM - ST ngày 01 tháng 08 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 24, 37, 52, 295, 305; khoản 3 Điều 317 Luật Thương mại;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN về việc yêu cầu phạt vi phạm hợp đồng.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN trả cho Công ty Cổ phần B số tiền 280.000.000 (hai trăm tám mươi triệu) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần B yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN bồi thường thiệt hại số tiền 1.750.000.000 (một tỷ bảy trăm năm mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 10-8-2018, Công ty B kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty B yêu cầu Công ty S N bồi thường thiệt hại số tiền 1.750.000.000 đồng.

Ngày 15-8-2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh có quyết định kháng nghị số 233/2018/QĐKNPT-VKS-KDTM kháng nghị một phần đối với bản án số 03/2018/KDTM-ST ngày 01-08-2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh về bồi thường thiệt hại do không thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa và phần án phí theo nghĩa vụ thực tế của các đương sự phải chịu.

Tại phiên tòa, Công ty B yêu cầu Công ty S N chịu phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại tổng cộng số tiền 800.000.000 đồng. Công ty S N đồng ý chịu phạt và bồi thường cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 800.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Tô Đình H trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án. Việc thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, phù hợp quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự theo quy định tại Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau:

[1] Công ty S N đồng ý trả cho Công ty B số tiền phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường thiệt hại của hợp đồng nguyên tắc số 006/BBC-SAMNHUT/2017 ngày 02-01-2017, phụ lục hợp đồng số 02 ngày 21-8-2017, tổng cộng số tiền là 800.000.000 đồng. Ghi nhận Công ty B đã nhận xong số tiền trên tại Tòa.

[2] Về án phí kinh doanh thương mại: Công ty S N chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm 36.000.000 đồng, Công ty B chịu án phí phúc thẩm 2.000.000 đồng theo quy định tại Điều 26, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300; khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1/ Công nhận sự thỏa thuận của Công ty Cổ phần B và Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN.

Sửa bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 03/2018/KDTM-ST ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN có trách nhiệm trả cho Công ty Cổ phần B tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại, tổng cộng số tiền 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng). Ghi nhận Công ty Cổ phần B đã nhận xong số tiền trên tại Tòa

- Về án phí kinh doanh thương mại:

+ Án phí sơ thẩm: Công ty Trách nhiệm hữu hạn SN phải chịu 36.000.000 (Ba mươi sáu triệu) đồng.

Công ty Cổ phần B không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty Cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.300.000 (Ba mươi sáu triệu, ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0004988 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;

+ Án phí phúc thẩm: Công ty Cổ phần B phải chịu án 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005532 ngày 10-8-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Tân Biên;
- CCTHADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án;
- Lưu: VT, (th).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

